

Họ và tên: ………………………...

Lớp: ………………….

Điểm số

**Phần tự luận**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

BÀI KIỂM TRA 15 PHÚT LẦN …….

|  |  |
| --- | --- |
| MÔN: ……………………. | NĂM HỌC: ……………... |

**PHIẾU TRẢ LỜI**

SỞ GD – ĐT ........

**TRƯỜNG THPT ........**

**Câu 1:**  Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. | **B.** Có nhiều kiểu, dạng địa hình. |
| **C.** Nằm trong vành đai sinh khoáng. | **D.** Nằm kề sát vành đai núi lửa Thái Bình Dương. |

**Câu 2:**  Nền công nghiệp Trung Quốc đã có những chuyển đổi nào dưới đây?

|  |
| --- |
| **A.** Từ sản xuất hàng chất lượng kém sang hàng chất lượng cao. |
| **B.** Từ Sản xuất hàng chất lượng cao sang hàng chất lượng kém. |
| **C.** Nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế chỉ huy. |
| **D.** Nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường. |

**Câu 3:**  Các cây trồng chủ yếu ở Đông Nam Á là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa. | **B.** Lúa mì, cà phê, củ cải đường, chà là. |
| **C.** Lúa mì, dừa, cà phê, cacao, mía. | **D.** Lúa gạo, củ cải đường, hồ tiêu, mía. |

**Câu 4:**  Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều, thể hiện ở

|  |
| --- |
| **A.** Mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới. |
| **B.** Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo. |
| **C.** Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển. |
| **D.** Dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan. |

**Câu 5:**  Một trong những hạn chế lớn của lao động các nước Đông Nam Á là

|  |
| --- |
| **A.** Lao động trẻ, thiếu kinh nghiệm. |
| **B.** Thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao. |
| **C.** Lao động không cần cù, siêng năng. |
| **D.** Thiếu sự dẻo dai, năng động. |

**Câu 6:**Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp Đông Nam Á?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả. | **B.** Trồng lúa nước. |
| **C.** Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà. | **D.** Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. |

**Câu 7:**  Cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á do

|  |
| --- |
| **A.** Có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ. |
| **B.** Truyền thống trồng cây công nghiệp từ lâu đời. |
| **C.** Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định. |
| **D.** Quỹ đất dành cho phát triển các cây công nghiệp này lớn. |

**Câu 8:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do

|  |
| --- |
| **A.** Sự phát triển nhanh của nền kinh tế. |
| **B.** Tâm lí không muốn sinh nhiều con của người dân. |
| **C.** Tiến hành chính sách dân số rất triệt để. |
| **D.** Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục. |

**Câu 9:**  Đặc điểm phân bố dân cư Trung Quốc là

|  |
| --- |
| **A.** Dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở miền Tây. |
| **B.** Dân cư phân bố đều khắp lãnh thổ, tập trung chủ yếu ở nông thôn. |
| **C.** Dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở miền núi. |
| **D.** Dân cư phân bố không đều tập trung chủ yếu ở miền Đông. |

**Câu 10:**  Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Sản lượng lương thực thấp. | **B.** Năng suất cây lương thực thấp. |
| **C.** Dân số đông nhất thế giới. | **D.** Diện tích đất canh tác chỉ có khoảng 100 triệu ha. |

**Câu 11:**  Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đồng bằng châu thổ rộng lớn. | **B.** Núi và cao nguyên. |
| **C.** Các thung lũng rộng. | **D.** Đồi, núi và núi lửa. |

**Câu 12:**  Kiểu khí hậu nào sau đây làm cho miền Tây Trung Quốc có nhiều hoang mạc, bán hoang mạc?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Khí hậu ôn đới gió mùa. | **B.** Khí hậu ôn đới lục địa. |
| **C.** Khí hậu ôn đới hải dương. | **D.** Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa. |

**Câu 13:**  Dân cư Trung Quốc tập trung đông nhất ở vùng nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Phía Tây bắc của miền Đông. | **B.** Ven biển và thượng lưu các con sông lớn. |
| **C.** Ven biển và dọc theo con đường tơ lụa. | **D.** Ven biển và hạ lưu các con sông lớn. |

**Câu 14:**  Sự đa dạng của tự nhiên Trung Quốc được thể hiện qua:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Sự đa dạng của sinh vật và khoáng sản. | **B.** Sự khác biệt giữa miền Bắc và miền Nam. |
| **C.** Sự đa dạng của địa hình và khí hậu. | **D.** Sự khác biệt giữa miền Đông và miền Tây. |

**Câu 15:**  Dẫn chứng nào sau đây chứng minh Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Dân thành thị chiếm 37% số dân. | **B.** Có trên 50 dân tộc khác nhau. |
| **C.** Người Hán chiếm trên 90% dân số. | **D.** Dân tộc thiểu số sống tại vùng núi. |

**Câu 16:**Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước Đông Nam Á những năm gần đây chuyển dịch theo hướng

|  |
| --- |
| **A.** Giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III. |
| **B.** Giảm tỉ trọng khu vực I và khu vực II, tăng tỉ trọng khu vực III. |
| **C.** Tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II và III. |
| **D.** Tỉ trọng các khu vực không thay đổi nhiều. |

**Câu 17:**  Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. | **B.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. |
| **C.** Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. | **D.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. |

**Câu 18:**  Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

|  |
| --- |
| **A.** Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài. |
| **B.** Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn. |
| **C.** Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng. |
| **D.** Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời. |

**Câu 19:**  Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Á là

|  |
| --- |
| **A.** Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng (trừ Lào). |
| **B.** Hoạt động của gió mùa với một mùa đông lạnh thực sự. |
| **C.** Khí hậu nóng ẩm, hệ đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc. |
| **D.** Địa hình đồi núi chiếm ưu thế và có sự phân hóa của khí hậu. |

**Câu 20:**  Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự khác biệt lớn trong phân bố nông nghiệp giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Địa hình và rừng. | **B.** Địa hình và khí hậu. | **C.** Biển và khoáng sản. | **D.** Sông ngòi và khí hậu. |